TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 53/2019/HNGĐ - ST
Ngày 07/11/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXX- ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Bùi Văn H, kết hôn ngày 18/02/2002 do tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H cờ bạc, không tu chí làm ăn, chị và gia đình đã động viên khuyên bảo nhiều lần

nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng đánh cãi nhau. Từ năm 2011 chị đưa cả 02 con chung của vợ chồng về nhà ngoại ở xã P, huyện Đ, tỉnh T sinh sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Bùi Thùy L, sinh ngày 05/3/2003 và Bùi Văn H1, sinh ngày 27/5/2011. Ly hôn, chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và xác minh với gia đình anh H thì được mẹ anh H là bà Hoàng Thị B cung cấp như sau: bà và chồng bà là ông Bùi Văn H2 (bố anh H) đã hai lần nhận được thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập cho anh H và đều gọi điện thông báo toàn bộ nội dung các văn bản trên cho anh H. Anh H đã biết việc chị M xin ly hôn anh H tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Bà cũng nhiều lần động viên anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H bảo do công việc bận mải nên anh H xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án. Anh H thường xuyên về nhà và cũng thường xuyên gọi điện liên lạc với bà. Anh H kết hôn với chị M năm 2002. Quá trình chung sống anh H và chị M mâu thuẫn là do anh H cờ bạc. Gia đình bà và chị M cũng đã động viên khuyên bảo nhưng anh H vẫn chơi cờ bạc. Từ năm 2011, chị M đưa hai con chung của vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ tại xã P, huyện Đ để sinh sống. Chị M xin ly hôn anh H là quyền của chị M bà không có ý kiến gì. Anh H và chị M có 02 con chung là Bùi Thùy L, sinh ngày 05/3/2003 và Bùi Văn H1, sinh ngày 27/5/2011. Chị M xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H, xin được nuôi 02 con chung là Bùi Thùy L và Bùi Văn H1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm may thu nhập bình quân từ 6.000.000 đồng - 7.000.000 đồng/01 tháng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị M đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Bùi Văn H đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M: Cho chị M được ly hôn anh Bùi Văn H. Về con chung: Giao con Bùi Thùy L, sinh ngày 05/3/2003 và Bùi Văn H1, sinh ngày 27/5/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, chị M khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh H về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị M và anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn Thuần Túy, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Anh Bùi Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H cờ bạc không tu chí làm ăn, chị và gia đình đã động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng đánh cãi nhau. Chị M xin ly hôn, anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì quá trình chung sống chị M và anh H có mâu thuẫn do anh H chơi cờ bạc và bị thua dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Từ năm 2011 chị M đưa hai con về xã P, huyện Đ sinh sống. Chị M xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M xử cho chị M được ly

hôn anh H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Bùi Thùy L, sinh ngày 05/3/2003 và Bùi Văn H1, sinh ngày 27/5/2011. Ly hôn chị M xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Mẹ đẻ anh H là bà Hoàng Thị B đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung của chị M và anh H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị Tòa án giao con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, từ năm 2011 chị M đã đưa cả 02 con chung về nhà bố mẹ chị ở xã P để nuôi dưỡng, anh H cũng không đến Tòa án trình bày hoặc có văn bản thể hiện nguyện vọng xin được nuôi con. Hiện chị M làm may thu nhập bình quân từ 6.000.000 đồng - 7.000.000 đồng/01 tháng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Vì vậy cần giao 02 con chung là Bùi Thùy L, sinh ngày 05/3/2003 và Bùi Văn H1, sinh ngày 27/5/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Bùi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh H về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị M và anh H.

[3]Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị M, anh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Xử giao 02 con chung là Bùi Thùy L, sinh ngày 05/3/2003 và Bùi Văn H1, sinh ngày 27/5/2011 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Bùi Văn H có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008115 ngày 07/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã Đ;
- Lưu.